TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 05-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tâm

Ông Trần Văn Nhị

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, (tên gọi khác: không có); Giới tính: N; sinh năm 1981; Nơi đăng ký HKTT: Ấp E, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp E, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Nguyễn Tam P (đã chết); Mẹ: Trần Thị Ngọc M; Bị cáo có vợ và đã ly hôn; Bị cáo không có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

Bị hại:

Chị Võ Thị L, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1993 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Văn B:

Chị Võ Thị L, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1967; địa chỉ: ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Bà Đỗ Thị Bé H2, sinh năm: 1971; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Cháu Nguyễn Thị Khánh N1, sinh năm: 2014; địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện theo pháp luật của cháu N1: Chị Võ Thị L, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm; 1957; địa chỉ: ấp E, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/8/2023, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô 52P-8340 chở ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1957, nơi thường trú: Ấp E, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang đi từ tỉnh An Giang lên thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe lưu thông trên quốc lộ N theo hướng từ huyện T về huyện B, đến đoạn km 44+300m quốc lộ N thuộc Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Long An với vận tốc khoảng 60 km/h. Hải quan sát thấy có xe mô tô 66H1-359.22 do Nguyễn Văn B, sinh năm 1993 điều khiển chở vợ là Võ Thị L, sinh năm 1994, cùng ngụ Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, lưu thông theo hướng từ huyện B về huyện T, cách khoảng 20m đến 30m. Lúc này, H thấy xe mô tô 66H1-359.22 lưu thông lấn qua phần đường của mình nên điều khiển xe ô tô 52P-8340 lách sang phần đường bên trái để tránh. Khi xe ô tô 52P-8340 của H tránh qua phần đường bên trái thì xe mô tô 66H1-359.22 do B điều khiển cũng lách về nên đầu xe ô tô 52P-8340 va chạm vào xe mô tô 66H1-359.22, gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả: Nguyễn Văn B tử bị vong tại chỗ, Võ Thị L bị thương.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 168/KLGĐTT-TTPY ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: nạn nhân Nguyễn Văn B tử vong do chấn thương ngực bụng nặng làm vỡ cung động mạch chủ và dập gan.

Kết quả xét nghiệm độc chất: Trong mẫu máu có tìm thấy E với hàm lượng 101,91mg/100ml.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện T lập vào lúc 19 giờ ngày 08/8/2023 thể hiện:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được trải bê tông nhựa bằng phẳng, mặt lộ rộng 07m, được tổ chức giao thông hai chiều, đường có vạch sơn màu vàng, đứt quãng, đơn nét chia hai chiều xe chạy. Tim vạch sơn màu vàng đơn nét, đứt quãng đo vào mép đường trái theo hướng huyện T đi huyện B rộng 3m50.

Chọn hướng huyện T đi huyện B, mép đường trái làm hướng chuẩn đo đạc. Chọn trụ đoạn km 44+300m bên phần đường bên trái, làm điểm mốc. Từ trụ km 44+300m đo đến đầu vết cày (1) dài 30m70.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, dấu vết: (1) vết cày đứt quãng, (2) vị trí ô tô 52P-8340, (3) vị trí nạn nhân (4) xe mô tô 66H1-359.22.

(1) vết cày đứt quãng theo hướng đo đạc, đầu vết cày đo vào mép đường trái dài 2m40, vết cày dài 11m05, cuối vết cày nằm ngay dưới gát chân trước bên trái xe mô tô (4) ngã. Đầu vết cày (1) đo đến tâm sau bên phải xe ô tô (2) dài 1m.

(2) vị trí ô tô 52P-8340 đỗ trên đường phía bên phần đường bên trái theo hướng đã chọn, đầu xe hướng về huyện B, đuôi xe hướng về huyện T, xe có tâm trước và tâm sau bên trái lần lượt đo ra mép đường trái là 0m60 và 0m10, tâm trước bên trái xe (2) đo đến tâm đầu nạn nhân (3) dài 3m10.

(3) vị trí nạn nhân nằm trên mặt đường quốc lộ N2, đầu nạn nhân hướng qua lề phải, chân hướng vào mép đường trái theo hướng đã chọn, mặt nạn nhân ngửa lên trời. T đầu nạn nhân đo vào mép đường là 1m45, tâm giữa hai chân nạn nhân đo vào mép đường trái dài 0m25, tâm giữa hai chân nạn nhân (3) đo đến tâm trước xe mô tô (4) 2m90.

(4) xe mô tô 66H1-359.22 ngã trái xuống mặt lộ nhựa, đầu xe hướng về huyện T, đuôi xe hướng về huyện B, xe có tâm trước và tâm sau lần lượt đo vào mép đường trái là 0m60 và 0m30.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Trong phần luận tội ông Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 52P-8340 và xe mô tô 66H1-359.22 đã trao trả cho chủ sở hữu đúng quy định nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Chị Võ Thị L, ông Nguyễn Văn H3 vắng mặt có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Văn H1, bà Đỗ Thị Bé H2 vắng mặt không rõ lý do đều đã có lời khai trong quá trình điều tra, đồng thời việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Tại phiên tòa bị cáo H và những người tham gia tố tụng không khiếu nại các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Hồ sơ vụ án thể hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết

định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại đồng thời còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/8/2023, tại km 44+300m quốc lộ N thuộc ấp C, xã L, huyện T, bị cáo Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển số 52P-8340 theo hướng từ huyện T về huyện B. Do bị cáo H điều khiển xe ô tô 52P-8340 8340 tránh xe và đi không đúng phần đường quy định nên va chạm với xe mô tô 66H1-359.22 do Nguyễn Văn B điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại; hành vi của bị cáo H đã vi phạm Điều 9 và 17 Luật giao thông đường bộ; hậu quả xảy ra làm chết bị hại anh Nguyễn Văn B và bị thương chị Võ Thị L nên hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3. 2]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại mà còn xâm phạm đến an toàn- trật tự công cộng nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3. 3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.3.1]. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.3.2]. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo có bà ngoại tên Nguyễn Thị H4 được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến chống mỹ và được các bị hại bãi nại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

Xét thấy bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3.5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[3.6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.7]. Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có tạm giữ phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông gồm 01 ô tô biển kiểm soát 52P-8340 và xe mô tô 66H1-359.22, hiện đã trao trả cho chủ sở hữu. Việc xử lý các phương tiện liên quan của Cơ quan CSĐT Công an huyện T là phù hợp, đúng pháp luật. Chủ sở hữu phương tiện liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa ông Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/03/2024. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/03/2024). Bị hại và người đại diện cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương